

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ QUANG HUY

2. Ngày tháng năm sinh: 25/08/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Văn Giang, Văn Giang, Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 38/21 Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): 38/21 Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0989 238 079; E-mail: huynq157@fe.edu.vn, huynq121@fe.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2011 đến tháng 11 năm 2019: Giảng viên và trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 02 năm 2022: Phó trưởng khoa Quản lý công nghiệp  
trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

Từ tháng 03 năm 2022 đến nay: Trưởng bộ môn Business, và trưởng ban đào tạo FPT-  
Greenwich, phân hiệu trường Đại học FPT tại thành phố Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng ban đào tạo FPT-Greenwich; Chức vụ cao nhất đã qua: phó  
trưởng khoa Kinh tế - Quản lý công nghiệp, trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.  
Cơ quan công tác hiện nay: phân hiệu trường Đại học FPT tại thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: 600 Nguyễn Văn Cừ Nối Dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành  
phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 3601 997

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn  
nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: 0081118/1928/CQ07; ngành:  
Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán tổng hợp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Cần  
Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: .....; ngành: Kinh tế;  
chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường đại học  
Houston - Clear Lake, Texas, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 09 năm 2016; số văn bằng: 01210728/D0086899; ngành:  
Kinh tế ứng dụng; chuyên ngành: Kế toán quản trị Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học  
Ghent, Vương quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....;  
chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Giáo sư  
cơ sở số 2, Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh  
tế.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ứng viên tiếp tục phát triển hướng nghiên cứu từ luận án tiến sĩ. Nghiên cứu về ảnh hưởng của hệ thống kế toán quản trị được sử dụng trong công tác quản trị như kiểm tra, kiểm soát cũng như tạo động lực cho nhân viên. Ngoài ra, hướng nghiên cứu này cũng tìm hiểu về ảnh hưởng của hệ thống kế toán quản trị đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Hướng nghiên cứu tiếp theo của ứng viên là nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng các hoạt động kinh doanh xanh tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam cũng như ảnh hưởng của các hoạt động này đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp này.
- Ngoài ra, ứng viên cũng đang nghiên cứu về sự phù hợp của chiến lược để tìm hiểu xem làm sao sự phù hợp của chiến lược này dẫn đến hiệu quả hoạt động cao.
- Cuối cùng, hướng nghiên cứu gần đây nhất được ứng viên phát triển là làm sao để thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ gắn liền chuyển đổi số tại trường đại học ở Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 15 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp cơ sở;
- Đã công bố 24 bài báo khoa học, trong đó 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (có 22 bài báo là tác giả duy nhất, có 05 bài thuộc tạp chí Q1 và 08 bài thuộc tạp chí Q2 theo đánh giá Scimago, có 04 bài trên tạp chí thuộc danh mục SSCI và 02 bài trên tạp chí thuộc danh mục SCIE)
- Đã được cấp (số lượng) 0 (không) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0 (không), trong đó 0 (không) thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0 (không)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ.
- + Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 của Đảng ủy trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần thơ.
- + Khen thưởng cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên có số lượng trích dẫn năm 2023 của trường đại học FPT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự đánh giá là có phẩm chất, đạo đức tốt và tư tưởng vững vàng. Ứng viên luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước. Ứng viên luôn thực hiện tốt các quy định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường đang tham gia giảng dạy. Ứng viên luôn luôn gương mẫu trong việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của công dân.

Về mặt chuyên môn, ứng viên có kinh nghiệm giảng dạy ở bậc đại học hơn 6 năm. Ứng viên đã có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Ứng viên luôn luôn đặt nhiệm vụ đào tạo lên hàng đầu. Trong thời gian giảng dạy ở bậc đại học, ứng viên đã hướng dẫn thành công 15 học viên thạc sĩ. Ngoài ra, ứng viên cũng có công bố khoa học trên một tạp chí trong danh mục Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận với một học viên thạc sĩ.

Về năng lực nghiên cứu, ứng viên là tác giả của hơn 08 bài báo quốc tế uy tín (tạp chí thuộc danh mục ISI có impact factor hoặc thuộc scopus Q1). Bên cạnh đó, về mặt chuyên giao khoa học công nghệ, ứng viên đã chủ trì thành công 01 đề tài khoa học cấp cơ sở và được nghiệm thu với kết quả tốt.

Về trình độ tiếng Anh, ứng viên đã hoàn thành chứng chỉ Ielts 6.5. Ngoài ra, hiện tại ứng viên đang tham gia giảng dạy chương trình liên kết với đại học University of Greenwich (Vương quốc Anh) với ngôn ngữ sử dụng là toàn bộ bằng tiếng Anh.

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					45	120	165/165/135
2	2018-2019			3			150	150/186/135
3	2020-2021			1	7	183	90	273/450/350

03 năm học cuối								
4	2021-2022			1		834	90	924/982/350
5	2022-2023			3		864	75	939/999/350
6	2023-2024					360		360/360/350

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học thạc sĩ ; Tại bang Texas, Hoa kỳ; Từ năm 2009 đến năm 2011.

- Bảo vệ luận án TS  tại Vương quốc Bỉ năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình cử nhân quốc tế do đại học Greenwich cấp bằng tổ chức giảng dạy bởi trung tâm FPT-Greenwich thuộc trường đại học FPT.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ielts 6.5

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
----	-------------------------------	-----------	-----------------------	------------------------------------	---------------	---

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

		NCS	HVCH /CK2/B SNT	Chính	Phụ			
1	Dương Hồng Chiến		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 05 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018	Trường đại học Tây Đô	977/QĐ-ĐHTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018
2	Phạm Kim Thoại		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 05 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018	Trường đại học Tây Đô	977/QĐ-ĐHTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018
3	Nguyễn Minh Truyền		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 05 năm 2018 đến tháng 11 năm 2018	Trường đại học Tây Đô	977/QĐ-ĐHTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018
4	Nguyễn Lê Hoài Khanh		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019	Trường đại học Tây Đô	656/QĐ-ĐHTĐ ngày 7 tháng 8 năm 2019
5	Phạm Thị Mộng Thu Thảo		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019	Trường đại học Tây Đô	1197/QĐ-ĐHTĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019
6	Phạm Nguyễn Thành Thuận		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019	Trường đại học Tây Đô	1197/QĐ-ĐHTĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019
7	Trần Thị Kiều Trang		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020	Trường đại học Tây Đô	441/QĐ-ĐHTĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020
8	Nguyễn Bạch Thùy Giang		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 6 năm 2019 đến	Trường đại học Tây Đô	441/QĐ-ĐHTĐ ngày

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

						tháng 6 năm 2020		15 tháng 7 năm 2020
9	Phan Văn Đầy		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020	Trường đại học Tây Đô	1012/QĐ-ĐHTĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020
10	Phan Đồng Tháp		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2021	Trường đại học Tây Đô	411/QĐ-ĐHTĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022
11	Huỳnh Trà Mi		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 01 năm 2023	Trường đại học Tây Đô	40/QĐ-ĐHTĐ ngày 8 tháng 2 năm 2023
12	Lê Nguyễn Quốc Cường		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 01 năm 2023	Trường đại học Tây Đô	40/QĐ-ĐHTĐ ngày 8 tháng 2 năm 2023
13	Nguyễn Hồ Minh Nguyệt		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023	Trường đại học Tây Đô	388/QĐ-ĐHTĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023
14	Nguyễn Thị Kiều		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023	Trường đại học Tây Đô	388/QĐ-ĐHTĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023
15	Nguyễn Thị Yên Linh		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		Từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023	Trường đại học Tây Đô	388/QĐ-ĐHTĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						

...						
II	Sau khi được công nhận TS					
...						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Chủ nhiệm	DTCS2023-28 Cấp cơ sở	09 tháng từ tháng 09 năm 2023 đến tháng 6 năm 2024	Ngày 02 tháng 06 năm 2024 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							



Không có								
II	Sau khi được công nhận TS							
1	A Study on Managers' Creation of Budgetary Slack in Emerging Economies: The Case of Vietnam	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu và là tác giả liên hệ	Asian Journal of Accounting Research, ISSN: 2459-9700, e-ISSN: 2443-4175	Scopus	29	2 (2), 15-28	08/2017
		<a href="https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/AJAR-2017-02-02-B003/full/html">https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/AJAR-2017-02-02-B003/full/html</a>						
2	The impact of costing system functionality characteristics on managers' creation of budgetary slack	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đầu và là tác giả liên hệ	Accountancy & Bedrijfskunde, ISSN: 0770-7142			36 (2), 37-52	06/2018
		<a href="https://accountancybusiness.be/home--most-recent-issue#/">https://accountancybusiness.be/home--most-recent-issue#/</a>						
		<a href="https://biblio.ugent.be/publication/8527722">https://biblio.ugent.be/publication/8527722</a>						
3	The impact of managers' participation in costing system design on their perceived contributions to process improvement	2		European Accounting Review, ISSN: 0963-8180, e-ISSN: 1468-4497	SSCI, Scopus (IF (2018) = 2,169, Q1)	26	27 (4), 747-770	10/2018
		<a href="https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/09638180.2017.1375417">https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/09638180.2017.1375417</a>						
4	Budgetary Participation's Antecedent of Information Asymmetry and its Outcomes	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Asian Journal of Accounting and Governance, ISSN: 2180-3838	ESCI	5	12 (2), 119-131	12/2019
		<a href="https://ejournals.ukm.my/ajac/article/view/27393">https://ejournals.ukm.my/ajac/article/view/27393</a>						
5	Management Accounting System in Public Healthcare Entities: Evidence from Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Contabilidade Gestao e Governanca (Journal of Accounting, Management and Governance), e-ISSN: 1984-3925	ESCI	2	23 (3), 383-404	11/2020
		<a href="https://revistacgg.org/index.php/contabil/article/view/2414">https://revistacgg.org/index.php/contabil/article/view/2414</a>						

6	Effectiveness of Management Accounting System in Public Healthcare Sector: An Empirical Investigation in Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Asian Journal of Business and Accounting, ISSN: 1985-4064, e-ISSN: 2180-3137	ESCI, Scopus (Q3)	9	13 (2), 147-180	12/2020
		<a href="https://ajba.um.edu.my/article/view/23068">https://ajba.um.edu.my/article/view/23068</a>						
7	The Impact of Prospecting Strategy on Small Business Performance in Vietnam: The Role of Broad-Scope Management Accounting System	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Strategic Management, ISSN: 1821-3448, e-ISSN: 2334-6191	ESCI	3	26 (2), 054-063	04/2021
		<a href="https://www.smjournal.rs/index.php/home/article/view/198">https://www.smjournal.rs/index.php/home/article/view/198</a>						
8	The impact of market orientation on small businesses' performance in Vietnam: The mediating effects of the management accounting system	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Entrepreneurial Business and Economics Review, ISSN: 2353-883X, e-ISSN: 2353-8821	ESCI, Scopus (Q2)	23	9 (3), 59-72	09/2021
		<a href="https://eber.uek.krakow.pl/eber/article/view/1004">https://eber.uek.krakow.pl/eber/article/view/1004</a>						
9	How market orientation induces small business performance: The role of strategic fits	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Gadjah Mada International Journal of Business, ISSN: 1411-1128, e-ISSN: 2338-7238	ESCI, Scopus (Q3)	15	23 (1), 55-75	04/2021
		<a href="https://journal.ugm.ac.id/gamaijb/article/view/60623">https://journal.ugm.ac.id/gamaijb/article/view/60623</a>						
10	Budgetary participation in public sectors: A focus on Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Transylvanian Review of Administrative Sciences, ISSN: 1842-2845, e-ISSN: 2247-8310	SSCI, Scopus (IF (2021) = 0,892, Q3)	3	17 (64), 108-130	10/2021

		<a href="https://rtsa.ro/tras/index.php/tras/article/view/675">https://rtsa.ro/tras/index.php/tras/article/view/675</a>						
11	The Strategic Fit's Effectiveness in The Competitive Market: Focus on Small Businesses in An Emerging Country	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	RAE-Revista de Administracao de Empresas, ISSN: 0034-7590, e-ISSN: 2178-938X	SSCI, Scopus (IF (2022) = 1,1, Q3)	3	62 (6), 1-26	11/2022
		<a href="https://periodicos.fgv.br/rae/article/view/88462">https://periodicos.fgv.br/rae/article/view/88462</a>						
12	Are small and medium enterprises beneficial from the adoption of green market orientation under the intensity of market competition? A strategic alignment perspective	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Management & Marketing, ISSN: 1842-0206, e-ISSN: 2069-8887	ESCI, Scopus (Q2)		17 (4), 543-564	07/2023
		<a href="https://sciendo.com/article/10.2478/mmcks-2022-0030">https://sciendo.com/article/10.2478/mmcks-2022-0030</a>						
13	The impact of environmental regulation on environmental performance: a focus on third party logistics service providers in an emerging country	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Uncertain Supply Chain Management, ISSN: 2291-6822, e-ISSN: 2291-6830	Scopus (Q3)	6	9 (4), 857-866	10/2021
		<a href="http://growingscience.com/beta/uscm/5020-the-impact-of-environmental-regulation-on-environmental-performance-a-focus-on-third-party-logistics-service-providers-in-an-emerging-country.html">http://growingscience.com/beta/uscm/5020-the-impact-of-environmental-regulation-on-environmental-performance-a-focus-on-third-party-logistics-service-providers-in-an-emerging-country.html</a>						
14	Does strategic alignment matter when SMEs adopt entrepreneurial orientation? An empirical examination in Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Uncertain Supply Chain Management, ISSN: 2291-6822, e-ISSN: 2291-6830	Scopus (Q3)	1	9 (3), 577-584	07/2021
		<a href="http://m.growingscience.com/beta/uscm/4907-does-strategic-alignment-matter-when-smes-adopt-entrepreneurial-orientation-an-empirical-examination-in-vietnam.html">http://m.growingscience.com/beta/uscm/4907-does-strategic-alignment-matter-when-smes-adopt-entrepreneurial-orientation-an-empirical-examination-in-vietnam.html</a>						

15	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu kiểm soát nội bộ thu chi tài chính tại trường cao đẳng nghề Cần Thơ	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả chính và là tác giả liên hệ	Tạp chí khoa học quốc tế AGU, ISSN: 0866-8086		29 (3), 20-30	12/2021
<a href="https://sj.agu.edu.vn/article/3561-Cac-nhan-to-anh-huong-den-tinh-huu-hieu-kiem-soat-noi-bo-thu-chi-tai-chinh-tai-truong-cao-dang-nghe-Can-Tho.html">https://sj.agu.edu.vn/article/3561-Cac-nhan-to-anh-huong-den-tinh-huu-hieu-kiem-soat-noi-bo-thu-chi-tai-chinh-tai-truong-cao-dang-nghe-Can-Tho.html</a>							
16	Does environmental performance leverage the impact of environmental strategy on financial performance? A focus on third-party logistic providers	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Uncertain Supply Chain Management, ISSN: 2291-6822, e-ISSN: 2291-6830	Scopus (Q2)	2	10 (1), 29-36 01/2022
<a href="http://m.growingscience.com/beta/uscm/5106-does-environmental-performance-leverage-the-impact-of-environmental-strategy-on-financial-performance-a-focus-on-third-party-logistic-providers.html">http://m.growingscience.com/beta/uscm/5106-does-environmental-performance-leverage-the-impact-of-environmental-strategy-on-financial-performance-a-focus-on-third-party-logistic-providers.html</a>							
17	The impact of participative budgeting on the supply chain resilience amid COVID-19 pandemic: Empirical evidence from Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Uncertain Supply Chain Management, ISSN: 2291-6822, e-ISSN: 2291-6830	Scopus (Q2)	2	10 (3), 1065-1076 07/2022
<a href="http://m.growingscience.com/beta/uscm/5475-the-impact-of-participative-budgeting-on-the-supply-chain-resilience-amid-covid-19-pandemic-empirical-evidence-from-vietnam.html">http://m.growingscience.com/beta/uscm/5475-the-impact-of-participative-budgeting-on-the-supply-chain-resilience-amid-covid-19-pandemic-empirical-evidence-from-vietnam.html</a>							
18	The positive effect of innovative culture on differentiation strategy: Empirical results from Vietnamese SMEs	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Quality-Access to Success, ISSN: 1582-2559, e-ISSN: 2668-4861	ESCI, Scopus (Q4)	1	23, no.189, 176-183 09/2022
<a href="https://admin.calitatea.ro/assets/Documents/Archive/PDF/20220806_8893f80b-25aa-45c8-97b8-98090e33a462.pdf">https://admin.calitatea.ro/assets/Documents/Archive/PDF/20220806_8893f80b-25aa-45c8-97b8-98090e33a462.pdf</a>							

19	The Adoption of Green Market Orientation in Logistic Industries— Empirical Evidence from Vietnamese SMEs	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity, e-ISSN: 2199-8531	Scopus (Q1)	8	8 (4), 199	12/2022
		<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2199853123000859">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2199853123000859</a>						
20	The Effectiveness of Strategic Alignment Between Open Innovation and Generic Strategies: Empirical Evidence from Restaurant SMEs in Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity, e-ISSN: 2199-8531	Scopus (Q1)	15	9 (1), 100016	03/2023
		<a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S219985312300118X">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S219985312300118X</a>						
21	The role of strategic alignment between innovative culture and generic strategy in restaurant sectors: Empirical evidence from Vietnam	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Cogent Social Science, e-ISSN: 2331-1886	ESCI, Scopus (IF (2023) = 1,7, Q2)		9 (2), 2246245	08/2023
		<a href="https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311886.2023.2246245">https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/23311886.2023.2246245</a>						
22	The effectiveness of market orientation in the logistic industry: A focus on SMEs in an emerging country	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Heliyon, ISSN: 2405-8440,	SCIE, Scopus (IF (2023) = 4,0, Q1)	2	9 (7), e17666	07/2023
		<a href="https://www.cell.com/heliyon/fulltext/S2405-8440(23)04874-0">https://www.cell.com/heliyon/fulltext/S2405-8440(23)04874-0</a>						

23	Do Environmental Management Practices mediate Institutional Pressures- Environmental Performance Relationship? Evidence from Vietnamese SMEs	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Heliyon, ISSN: 2405-8440,	SCIE, Scopus (IF (2023) = 4,0, Q1)	4	9 (7), e17635	07/2023
	<a href="https://www.cell.com/heliyon/fulltext/S2405-8440(23)04843-0">https://www.cell.com/heliyon/fulltext/S2405-8440(23)04843-0</a>							
24	The Impact of Entrepreneurial Orientation on SMEs' Performance in a Transitional Economy: The Mediating Role of Differentiation Advantages and Innovation Capability	1	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả duy nhất	Sage Open, ISSN: 2158-2440,	SSCI, Scopus (IF (2023) = 2,0, Q1)	3	13 (4), 1-22	10/2023
	<a href="https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440231203035">https://journals.sagepub.com/doi/full/10.1177/21582440231203035</a>							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 08 bài ([3], [10], [11], [19], [20], [22], [23], [24]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán	Tham gia	620/QĐ-ĐHKTCN ngày 30 tháng 12 năm 2020	trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ- Cần Thơ	192/QĐ-ĐHKTCN ngày 22 tháng 04 năm 2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Ứng viên đề xuất bài báo khoa học số [1] (thuộc Scopus) cho 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

**Ngo, Quang-Huy, Doan, Thi Nam Ninh, & Huynh, Thanh Nha (2017). A Study on Managers' Creation of Budgetary Slack in Emerging Economies: The Case of Vietnam. *Asian Journal of Accounting Research*, 2(2), 15-28.**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



Handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ngô Quang Huy', with a long horizontal stroke extending to the right.

**NGÔ QUANG HUY**